

(v/v: Giải trình chênh lệch BCTC
riêng và báo cáo hợp nhất quý IV/2023).

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

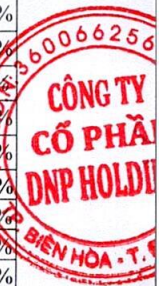
Căn cứ theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin, Công ty Cổ phần DNP Holding giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và hợp nhất quý IV/2023 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý IV.2023	Quý IV.2022	Chênh lệch	% CL
		VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	623.544.678.322	635.194.896.242	(11.650.217.920)	-2%
Giá vốn hàng bán	11	539.843.664.733	585.096.619.655	(45.252.954.922)	-8%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	83.701.013.589	50.098.276.587	33.602.737.002	67%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.691.026.401	92.906.210.111	(75.215.183.710)	-81%
Chi phí tài chính	22	46.361.785.162	78.263.347.177	(31.901.562.015)	-41%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	28.958.837.796	40.416.741.246	(11.457.903.450)	-29%
Chi phí bán hàng	25	10.606.982.361	13.467.548.869	(2.860.566.508)	-21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23.008.372.609	28.137.340.968	(5.128.968.359)	-18%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	21.414.899.858	23.136.249.684	(1.721.349.826)	-7%
Thu nhập khác	31	802.211.379	693.309.211	108.902.168	16%
Chi phí khác	32	435.235.034	1.157.570.400	(722.335.366)	-62%
Lợi nhuận khác	40	366.976.345	(464.261.189)	831.237.534	-179%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21.781.876.203	22.671.988.495	(890.112.292)	-4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	21.474.647.618	18.199.674.514	3.274.973.104	18%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý IV.2023	Quý IV.2022	Chênh lệch	% CL
		VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.297.749.488.848	2.660.809.350.856	(363.059.862.008)	-14%
Giá vốn hàng bán	11	1.946.066.877.446	2.331.313.865.196	(385.246.987.750)	-17%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	351.682.611.402	329.495.485.660	22.187.125.742	7%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	99.284.960.185	204.164.803.331	(104.879.843.146)	-51%
Chi phí tài chính	22	186.755.063.358	231.273.384.637	(44.518.321.279)	-19%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	142.465.246.465	147.087.867.151	(4.622.620.686)	-3%
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	24	1.061.811.722	2.100.888.878	(1.039.077.156)	-49%
Chi phí bán hàng	25	142.463.704.606	107.572.572.764	34.891.131.842	32%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	124.497.381.261	117.938.602.498	6.558.778.763	6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(1.686.765.916)	78.976.617.970	(80.663.383.886)	-102%
Thu nhập khác	31	5.017.552.619	13.375.828.506	(8.358.275.887)	-62%
Chi phí khác	32	2.977.883.442	1.938.174.765	1.039.708.677	54%
Lợi nhuận khác	40	2.039.669.177	11.437.653.741	(9.397.984.564)	-82%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	352.903.261	90.414.271.711	(90.061.368.450)	-100%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.127.886.607	51.902.900.678	(49.775.014.071)	-96%



Lợi nhuận sau thuế báo cáo riêng Quý IV năm 2023 đạt 21.4 tỷ giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái.

Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán của Công ty mẹ giảm nhẹ (lần lượt 2% và 8%) so với cùng kỳ năm ngoái do tình hình kinh tế khó khăn chung tuy nhiên tốc độ giảm doanh thu thấp hơn giá vốn nên lãi gộp có xu hướng tăng (67%). Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm 81% tương ứng 75 tỷ do năm ngoái Công ty mẹ phát sinh khoản lãi từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần ở công ty con. Bên cạnh đó, chi phí tài chính và chi phí lãi vay của Công ty mẹ cũng giảm lần lượt 41% và 28% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do chi phí cho hoạt động đầu tư giảm và lãi suất giảm. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty mẹ giảm lần lượt 21% và 18% so với Quý IV.2022 nhờ áp dụng các biện pháp tối ưu hóa chi phí.

Lợi nhuận sau thuế báo cáo hợp nhất Quý IV năm 2023 đạt 2.1 tỷ giảm 96% so với cùng kỳ năm 2022 do năm ngoái phát sinh khoản lãi từ hoạt động thoái một số khoản đầu tư.

Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán hợp nhất lần lượt giảm 14% và 17% so với kỳ Quý IV.2022 do thị trường kinh doanh có một số khó khăn, bất lợi. Doanh thu tài chính hợp nhất giảm 104 tỷ, tương ứng giảm 51% do năm ngoái ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần ở một số công ty liên kết. Chi phí tài chính hợp nhất cũng giảm 19% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do giảm ở hoạt động đầu tư.

Nay Công ty Cổ phần DNP Holding xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hài Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CP DNP HOLDING



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hàng Anh Tuấn

